

Bản án số: 32 /2022/HS- ST
Ngày 09/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Hội thẩm nhân dân: Ông: Trịnh Công Kiều

Ông: Lê Nam Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:Bà: Lê Thị Ninh- Kiểm sát viên.

Ngày 9 /8 /2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 14/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 18 /7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 01/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Cù Văn Q. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20/4/1973. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn C T, xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Cù Văn L, đã chết, con bà: Nguyễn Thị Nh. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ năm Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm:1974. Vợ chồng có bốn người con, lớn sinh năm: 1994, nhỏ sinh năm: 2003

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 27/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2: Đỗ Văn H. Tên gọi khác: Không, Sinh năm1993

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn C t, xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.con ông: Đỗ Văn Th, đã chết.con bà: Đỗ Thị V, sinh năm: 1960. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo đã từng sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị H, sinh năm: 1996 (không đăng ký kết hôn) và sinh được hai người con, lớn sinh năm: 2017, nhỏ sinh năm: 2019. Vợ: Đặng Thị L, sinh năm: 1993. Hiện gia đình ở thôn C T, xã C L, huyện Hậu Lộc.

Tiền án: Ngày 10/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chưa chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 27/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

3: **Nguyễn Thị S.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986. Sinh trú quán : thôn Th Đ, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Trọng Đ, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1949. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ năm. Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983. Bị cáo có hai người con, lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

4: **Lê Thị V.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1985. Sinh trú quán tại: thôn Th Đ, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Văn T, đã chết. Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1968. Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ tư. Chồng: Trần Văn H, sinh năm: 1981. Bị cáo có ba người con, lớn sinh năm: 2005, nhỏ sinh năm: 2008.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

5. **Lại Thị H.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th S, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh hóa. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lại Văn Tr. Con bà Phạm Thị T, sinh năm: 1970. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Phạm Bá Ph, đã chết. Bị cáo có bốn người con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2015. Hiện gia đình ở thôn Th S, xã Th L, huyện Hậu Lộc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

6: **Phạm Thị X.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1978. Sinh trú quán: thôn Th T, xã Thành L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Con ông: Phạm Tuấn M, sinh năm: 1954.
con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1954. Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Lại Văn H, sinh năm: 1975. Bị cáo có bốn người con, lớn sinh năm: 1998, nhỏ sinh năm: 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

7.: Phạm Thị M. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1984. Sinh trú quán Tại: : thôn Th N, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Lê T, con bà: Nguyễn Thị Y đều đã chết. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Lại Văn H, sinh năm: 1982. Bị cáo có ba người con, lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

8: Nguyễn Thị Th. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1960. Sinh trú quán Tại: : thôn Đ Th 1, xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Trình độ học vấn: 6/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, con ông: Nguyễn Văn N, con bà Đỗ Thị V đều đã chết. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư. Chồng: Đỗ Huy T, sinh năm: 1958. Bị cáo có sáu người con, lớn sinh năm: 1980, nhỏ sinh năm: 1990. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022, đến ngày 21/4/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Anh- Lê Văn X- sinh năm 1995; sinh trú quán: th 4, xã Th L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa- vắng mặt tại phiên tòa.

Anh: Đỗ Văn S- sinh năm 1976; sinh trú quán: thôn C t, xã C L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.vắng mặt tại phiên tòa.

Hoàng Văn Ng- sinh năm 1970; sinh trú quán: Đ th 1,xã C L, huyện Hậu lộc, tỉnh Thanh hóa.vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho cho bị cáo Lại Thị H là bà: Lương Thanh vân- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh hóa có mặt

Người bào chữa cho cho bị cáo Phạm Thị M là bà: Nguyễn Thị Nữ Hoàng- Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh hóa có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, Đỗ Văn Hùng đi bộ đến nhà Cù Văn Q ngồi chơi, uống nước tại bàn ở sân. Lúc này, Q không có ở nhà. Sau đó, Lê Văn Th, Nguyễn Thị S và Lê Thị V lần lượt đi bộ đến nhà Q ngồi chơi, uống nước cùng với H. Trong lúc ngồi uống nước với nhau, cả nhóm nhìn thấy có 05 (năm) đồng tiền xu nên cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh ké” tại phòng làm thịt lợn của gia đình Q và cả nhóm thống nhất như sau: Sử dụng 05 (năm) đồng tiền xu, mặt có chữ là mặt ngựa, mặt không có chữ là mặt sấp. Các bị cáo đều có quyền cầm tung cái và đặt cược số tiền tối đa không giới hạn nhưng tối thiểu là 100.000 đồng, còn gọi là “tiền dôi”. Khi đánh bạc, người tung đồng xu gọi là cái và mặc định là chọn mặt sấp, những người chơi gọi là quân và chọn mặt ngựa, đặt số tiền cược tương ứng để chơi với cái. Nếu những người chơi đặt cược nhiều hơn số tiền của cái mà cái không theo thì những người chơi có thể tự cược với nhau. Sau khi đặt tiền xong người cầm cái tung 05 (năm) đồng tiền xu lên để rơi tự do xuống đất, nếu có từ 03 (ba) mặt đồng xu có chữ ngựa lên gọi là ngựa thì người chơi sẽ ăn số tiền tương ứng đã cược với cái. Nếu có từ 03 (ba) mặt đồng xu không có chữ ngựa lên gọi là sấp thì cái sẽ được ăn số tiền tương ứng đã cược.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi công việc về nhìn thấy H, Th, S và V đang đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà mình, Q đã đồng ý cho những người này đánh bạc và thu của mỗi người 200.000 đồng tiền “hò”. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, lần lượt Phạm Thị X, Nguyễn Thị Th, Phạm Thị M và Lại Thị H đến cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, Q đồng ý cho những người này tham gia đánh bạc và thu của mỗi người 200.000 đồng tiền “hò”

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2022, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã phát hiện, bắt quả tang Cù Văn Q đang cho Đỗ Văn H, Lại Thị H, Nguyễn Thị S, Phạm Thị X, Lê Thị V, Phạm Thị M, Lê Văn Th và Nguyễn Thị Th mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền “hò”. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 29.500.000 đồng (gồm tiền sử dụng đánh bạc và tiền hò) và 05 (năm) đồng tiền xu (có hình tròn, đường kính khoảng 02 cm, có lỗ ở giữa, một mặt có chữ, một mặt không có chữ).

Bị cáo Đỗ Văn H khai mang theo khoảng 5.300.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Lại Thị H khai mang theo khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị S khai mang theo khoảng 3.700.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Phạm Thị X khai mang theo khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Lê Thị V khai mang theo khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Phạm Thị M khai mang theo khoảng 1.500.000 đồng để đánh bạc, Lê Văn Th khai mang theo khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Th khai mang theo khoảng 600.000 đồng để đánh bạc. Tổng là 21.300.000 đồng. Đối với số tiền chênh lệch giữa số tiền dùng đánh bạc trên thực tế với số tiền các bị cáo khai nhận (là 29.500.000 đồng - 21.300.000 đồng = 8.200.000 đồng) thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã xác định được Lê Văn Th có tiền sử động kinh, tâm căn suy nhược (có hồ sơ bệnh án) và ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của Lê Văn Th trước, trong và sau khi xảy ra vụ án nhưng chưa có kết quả giám định. Vì vậy, ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của Lê Văn Th để khi có kết quả giám định sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT- VKSHL ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Cù Văn Q phạm tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 bộ luật hình sự, bị cáo Đỗ Văn H và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Cù Văn Q về tội Gá bạc, bị cáo Đỗ văn H và các đồng phạm, phạm tội Đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cù Văn Q. Xử phạt bị cáo Cù Văn Q mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 08 đến 10 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 27/4/2022).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị S, Lê Thị V. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị S, Lê Thị V mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo S, V mỗi bị cáo từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị X, Phạm Thị M, Lại Thị H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lại Thị H. Xử phạt các bị cáo Phạm Thị X, Phạm Thị M, Lại thị H mỗi bị cáo mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Th. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Th 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, tương ứng với 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày đến 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành án tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Do bị cáo là người là người cao tuổi nên miễn khấu trừ thu nhập, nhưng bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung

Bị cáo Cù Văn Q có tiền sử bệnh tiểu đường đang phải điều trị định kỳ tại các cơ sở y tế; bị cáo Nguyễn Thị Th đã cao tuổi hay đau ốm, bị rối loạn tiền đình thường xuyên phải điều trị tại các cơ sở y tế; bị cáo H và bị cáo M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang được hưởng trợ cấp xã hội hộ nghèo, bị cáo H, bị cáo X là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với hai bị cáo Lê Thị V và Nguyễn Thị S không khó khăn về kinh tế nên phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 29.500.000đ đồng và tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đồng xu là công cụ phạm tội, hiện đang gửi và bảo quản tại tài khoản tạm gửi và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc .

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Miễn án phí đối với các bị cáo Lại Thị H , Phạm Thị M và Nguyễn Thị Th. Các bị cáo Cù Văn Q, Đỗ Văn H, Lê Thị V, Nguyễn Thị S và Phạm Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật./.

Tại Phiên tòa trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo Lại Thị H và Phạm Thị M đề nghị hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Xét về hành vi của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, tại phòng làm thịt lợn của gia đình Cù Văn Q ở thôn C T, xã C L, huyện Hậu Lộc. Đỗ Văn H, Lại Thị H, Nguyễn Thị S, Phạm Thị X, Lê Thị V, Phạm Thị M, Lê Văn Th và Nguyễn Thị Th đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh ké” với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 29.500.000 đồng. Q là người cho các bị cáo mượn địa điểm đánh bạc và thu tiền “hồ” của mỗi bị cáo là 200.000 đồng với số tiền thu được là 1.600.000đ

Hành vi của Cù Văn Q cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc trái phép thu tiền hồ đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H và các đồng phạm đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Cáo trạng số 32/CT- VKSHL ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Cù Văn Q về tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ văn H và các đồng phạm bị truy tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Xét tính chất, mức độ vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, do đó phải xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng chưa đến mức có tổ chức. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Cù Văn Q là người đồng ý cho các đối tượng đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình có thu tiền hồ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội gá bạc. Đối với Đỗ Văn H, Nguyễn Thị S, Lê Thị V là những người khởi xướng và tham gia đánh bạc trái phép từ đầu nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Phạm thị X, Phạm Thị M, Lê Thị H, Nguyễn Thị Th. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả gây ra.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cù Văn Q được tình tiết giảm nhẹ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đỗ Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ Thành khẩn khai báo, các bị cáo Lại Thị H, Nguyễn Thị S, Phạm Thị X, Lê Thị V, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu và thuộc ít nghiêm trọng, Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lại Thị H, Phạm Thị M thuộc hộ nghèo. Nguyễn Thị Th có 2 anh trai là liệt

sỹ, Lại Thị H, Đỗ Văn H có bác ruột là liệt sỹ, Cù Văn Q có chú ruột là liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn H đã bị kết án về tội Đánh bạc chưa chấp hành xong bản án mà phạm tội mới, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Cù Văn Q và các bị cáo còn lại không phạm tình tiết tăng nặng.

Do đó khi lượng hình cần căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội để áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Cù Văn Q, Nguyễn Thị S, Lê Thị V, Lại Thị H, Phạm Thị X, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Đỗ Văn H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là tái phạm do đó phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo và giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Cù Văn Q có tiền sử bệnh tiểu đường đang phải điều trị định kỳ tại các cơ sở y tế; bị cáo Nguyễn Thị Th đã cao tuổi hay đau ốm, bị rối loạn tiền đình thường xuyên phải điều trị tại các cơ sở y tế; bị cáo H và bị cáo M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang được hưởng trợ cấp xã hội hộ nghèo, bị cáo H, bị cáo X là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo Nguyễn Thị S và Lê Thị V không khó khăn về kinh tế và gia đình nên phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] **Về vật chứng vụ án:** Số tiền 29.500.000đ thu tại chiếu bạc trực tiếp liên quan đến tội phạm do đó tịch thu xung vào ngân sách nhà nước. 05 (năm) đồng tiền xu là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[5] **Về án phí:** Các bị cáo Phạm Thị M, Lại Thị H thuộc hộ nghèo, Nguyễn Thị Th người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Các bị cáo còn lại phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Cù Văn Q phạm tội Gá bạc.

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H và các đồng phạm, phạm tội đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa

***Xử phạt:** Cù Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa, đối với Đỗ Văn H.

Xử phạt: Đỗ Văn H 9 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 27/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Thị V, Nguyễn Thị S. Xử phạt mỗi bị cáo 8 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ Thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án. Đối với, Phạm Thị X, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án đối với Lại Thị H, Phạm Thị M: Xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án. Đối với Nguyễn Thị Th, Xử phạt Nguyễn Thị Th 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 9 ngày quy đổi từ 03 ngày bị tạm giữ từ 18/4/2022 đến 21/4/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập do thuộc người cao tuổi.

Giao các bị cáo Cù Văn Q, Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã C L, huyện Hậu Lộc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Giao các bị cáo Lại Thị H, Nguyễn Thị S, Phạm Thị X, Lê Thị V, Phạm Thị M cho UBND xã Th L, huyện Hậu Lộc giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị S và Lê Thị V mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu), theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

***Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 29.500.000đ, theo ủy nhiệm chỉ không số ngày 13/7/2022 tại kho bạc nhà nước huyện Hậu Lộc, tịch thu tiêu hủy 05 đồng xu không còn giá trị sử dụng là công cụ phạm tội. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc đặc điểm theo biên bản bàn giao ngày 12/7/2022.

***Về án phí:** Các bị cáo Phạm Thị M, Lại Thị H, Nguyễn Thị Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Cù Văn Q, Đỗ Văn H, Nguyễn Thị S, Lê Thị V, Phạm Thị X mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo
- Cơ quan THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thái

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Các bị cáo
- Cơ quan THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thái

